

Số: 45/2025/QĐST-DS

Ninh Bình, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tranh chấp dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần T3 (T4); Địa chỉ: Tòa nhà T, Số E phố L, phường C, thành phố Hà Nội (Tòa nhà T4, Số E phố L, phường T, quận H, thành phố Hà Nội cũ).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Việt C - Giám đốc và ông Nguyễn Vũ L - Phó giám đốc Trung tâm Xử lý nợ khách hàng cá nhân TPBank. (Theo giấy uỷ quyền số 05/2025/UQ-TPB.HĐQT ngày 10/01/2025).

Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Đinh Việt C, ông Mai Đình T và ông Phạm Văn T1 - Cán bộ xử lý nợ KHCN, Đội xử lý nợ 1, Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân, Khối giám sát tín dụng và Xử lý nợ khách hàng cá nhân T4. (Theo giấy uỷ quyền số 1626/2025/GUQ-TPB.CM ngày 01/04/2025).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988 và chị Trần Thị T2, sinh năm 1991; Cùng địa chỉ: Số A đường H, thôn T, xã C, tỉnh Ninh Bình (Số A đường H, Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định cũ).

Người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn: Bà Đinh Thị D, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, tỉnh Ninh Bình. (Theo hợp đồng uỷ quyền ngày 16/10/2025).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về việc trả nợ:

1.1. Vợ chồng anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị T2 phải trả cho Ngân hàng

Thương mại cổ phần T3 (T4) số tiền tạm tính đến ngày 06/11/2025 là 3.960.306.708 đồng (Ba tỷ chín trăm sáu mươi triệu ba trăm linh sáu nghìn bảy trăm linh tám đồng) trong đó nợ gốc là 2.444.559.552 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.254.319.095 đồng, nợ lãi quá hạn là 237.612.259 đồng và phí trả nợ là 23.815.802 đồng.

Thời hạn trả nợ, cụ thể như sau:

- Ngày 29/11/2025: Trả số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).
- Ngày 29/12/2025: Trả số tiền là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).
- Ngày 29/01/2026: Trả số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).
- Ngày 28/02/2026: Trả số tiền là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).
- Ngày 29/03/2026: Trả số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).
- Ngày 29/04/2026: Trả số tiền là 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng).
- Ngày 29/05/2026: Trả số tiền là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).
- Ngày 29/06/2026: Trả hết số tiền còn lại là 560.306.708 đồng (Năm trăm sáu mươi triệu ba trăm linh sáu nghìn bảy trăm linh tám đồng).

Kể từ ngày 07/11/2025 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận nhưng phải phù hợp quy định của pháp luật; nếu không có thoả thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

1.2. Trong trường hợp kể từ ngày Quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật, nếu anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị T2 không thanh toán toàn bộ khoản nợ cho T4 thì T4 có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thanh toán nợ cho V đối với: Thửa đất số 133, tờ bản đồ số 4, diện tích 108m² có địa chỉ tại số A đường H, thôn T, xã C, tỉnh Ninh Bình (Số A đường H, Tổ dân phố T, thị trấn C, huyện T, tỉnh Nam Định cũ) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 453188, sổ vào sổ cấp GCN: CS01147 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp ngày 19/10/2016 đứng tên ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T2.

1.3. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với T4. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì anh Nguyễn Văn Đ, chị Trần Thị T2 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho T4.

1.4. Sau khi anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị T2 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ mà không phải xử lý tài sản bảo đảm thì T4 có nghĩa vụ trả cho anh Đ, chị T2 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CC 453188, sổ vào sổ cấp GCN: CS01147 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp ngày 19/10/2016 đứng tên ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị T2.

2. Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị T2 nhận nộp toàn bộ chi phí tố tụng. Xác nhận người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đã hoàn trả xong tiền tạm ứng chi phí tố tụng cho đại diện của nguyên đơn, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị T2 nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 55.603.000 đồng (Năm mươi lăm triệu sáu trăm linh ba nghìn đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần T3 (T4) được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.230.000 đồng (Năm mươi sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004299 ngày 29/5/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định (nay là Phòng Thi hành án dân sự số 9, tỉnh Ninh Bình).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 9 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Cổ Lễ, tỉnh Ninh Bình;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Kiên